

Bản án số: 69/2021/HS-ST

Ngày 24-3-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU

TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu N

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tám

Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Lương Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 50/2021/HSST ngày 04 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt N, sinh ngày 20-12-1984 tại tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú và nơi ở: 57/9 đường C, phường T, TP Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán phế liệu; trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Cha: Nguyễn Đức K, sinh năm 1943; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1944; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2010 bị Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 238/2010/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2010. Ngày 04/4/2012, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 11 năm 2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Đức H; Địa chỉ: 57/9 đường C, phường T, TP Vũng Tàu, Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 12/11/2020, tại trước nhà số 242/1 đường N, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng PC-04 phối hợp với Công an phường T, TP.Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Việt N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Methamphetamine).

Quá trình điều tra, N khai nhận: N bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ ngày 06/11/2020. Khoảng 09 giờ ngày 12/11/2020, N điều khiển xe máy hiệu Suzuki, biển số 72L9-6546 đến khu vực B, phường T, TP. Vũng Tàu mua một gói ma túy đá (Methamphetamine) của một người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 500.000 đồng để sử dụng. Sau đó, N đi đến quán cơm ở hẻm số 242 đường N, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để mua cơm và cất gói ma túy vào trong 01 bao nylon mỳ gói màu đỏ để trước nhà số 242/1 đường N. Khi N vừa cất giấu gói ma túy xong thì bắt quả tang như trên.

Lời khai của Nguyễn Việt N phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng là anh Lê Duy B, phù hợp với chứng cứ thu thập được.

Tại Bản kết luận giám định số 483/GĐMT-PC09(Đ2) ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, kết luận: “Mẫu chất kết tinh không màu - trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng: **1,0844 gam, là ma túy, loại Methamphetamine**”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Cơ quan chức năng tiến hành thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

+ 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối 1,0844 gam.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, số Imei 1: 352705113934705

+ 01 xe máy hiệu Suzuki, biển số 72L9-6546.

Đối với chiếc xe máy hiệu Suzuki nói trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu đã tiến hành xác minh, xác định chiếc xe mô tô là của anh Nguyễn Đức H (anh ruột của N), anh H không biết N mượn xe để đi mua ma túy sử dụng .

- Tất cả số vật chứng và các tài sản trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 02/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố Nguyễn Việt N về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 đến 30 tháng tù giam; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật trong vụ án;
- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, số Imei 1: 352705113934705;
- Trả lại cho anh Nguyễn Đức Hùng 01 xe máy hiệu Suzuki, biển số 72L9-6546.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng và ý kiến luận tội của Viện kiểm sát, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh và không có ý kiến gì tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Vũng Tàu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 12/11/2020, tại trước nhà số 242/1 đường N, phường T, TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phòng PC04, Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an phường T, TP.Vũng Tàu bắt quả tang Nguyễn Việt N có hành vi tàng trữ trái phép 1,0844 gam Methamphetamine. Số ma túy này, N tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành có nhận thức đầy đủ, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị Tòa án nhân dân TP.Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 238/2010/HSST ngày 28 tháng 12 năm 2010. Ngày 04/4/2012, chấp hành xong hình phạt tù. Nhưng sau khi ra tù không lấy đó là bài học tu sửa bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối 1,0844 gam là chất nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, số Imei 1: 352705113934705 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo;

+ Đối với chiếc xe mô tô 01 xe máy hiệu Suzuki, biển số 72L9-6546 là của anh Nguyễn Đức Hùng (anh ruột của N), anh Hùng không biết N mượn xe để đi mua ma túy sử dụng nên trả lại cho anh Hùng.

[7] Đối với người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) bán ma túy cho N, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy bắt xử lý theo quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Việt N** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự; xử phạt Bị cáo **Nguyễn Việt N: 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2020;

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói nylon hàn kín, bên trong có chứa chất kết tinh không màu, trong suốt. Qua giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối 1,0844 gam;

+ Trả lại cho bị cáo N: 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh, số Imei 1: 352705113934705;

+ Trả lại anh Nguyễn Đức H: 01 xe máy hiệu Suzuki, biển số 72L9-6546.

Vật chứng nêu trên Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 113/BB.THA ngày 19/3/2021.

4. Án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai, để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố Vũng Tàu;
- Công an thành phố Vũng Tàu;
- Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Vũng Tàu;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thu N